

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 3:
CÁC CÔ CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON
Thực hiện từ ngày 03 tháng 11 đến ngày 28 tháng 11 năm 2025.

I. MỤC TIÊU:

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
1	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Cơ tay và bả vai: + Động tác tay: 2 tay đưa về phía trước- đưa về phía sau. + Động tác tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: + Động tác bụng: Ngửa người ra phía sau. .+ Động tác lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: + Đứng nhún chân. + Bật tại chỗ.	* Thể dục sáng. - Nhạc bài hát: + Mẹ yêu không nào. + Cô và mẹ. - Hô hấp: + Thổi bong bóng + Gà gáy. - Cơ tay và bả vai: + Động tác tay: 2 tay đưa về phía trước- đưa về phía sau. + Động tác tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: + Động tác bụng: Ngửa người ra phía sau. .+ Động tác lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: + Đứng nhún chân. + Bật tại chỗ.
2	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi, đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi trong đường hẹp	Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động: - Đi trong đường hẹp. + Trò chơi vận động: Bóng tròn to.
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi	- Bò qua vật cản.	Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động:

	bò để giữ được vật đặt trên lưng.		- Bò qua vật cản + Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng.
5	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật, ném, ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	- Bật xa bằng 2 chân - Đứng ném bóng vào đích ngang.	Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Vận động: - Bật xa bằng hai chân + Trò chơi vận động: Gieo hạt. - Đứng ném bóng vào đích ngang. + Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
6	Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào. - Nhón nhặt đồ vật:	- Dạy lồng ghép vào các hoạt động tập thể dục buổi sáng. - Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật: + Tạo hình cánh hoa từ đất nặn. + Chọn đồ dùng để ăn, để uống. + Xếp chồng tháp từ các khối. + Tô màu cái bát - Hoạt động chơi ở khu vực chơi. - Góc hoạt động với đồ vật: + Xếp gạch làm nhà bếp. + Xếp nhà ăn. + Xếp gạch làm luống trồng rau. + Xếp chồng tháp.. - Góc thao tác vai: + Cô giáo, bán hàng.

			+ Cô giáo, nấu cho em ăn. + Cô nuôi dưỡng, bác sĩ. + Cô y tá, mẹ con. + Góc nghệ thuật: Di tô màu tạp giề. - Góc vận động: + Chơi với bóng (thả bóng xoay vòng tháp). + Chơi bóng rổ. + Bóng, gậy thể dục, vòng thể dục, cổng chui ...
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ , xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xếp chồng (4-5 khối; 6-8 khối) + Tập xâu, luồn dây, buộc dây. - Cầm, bóp.	- Dạy lồng ghép vào các hoạt động trong ngày. * Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hoạt động với đồ vật: + Tạo hình cánh hoa từ đất nặn. + Chọn đồ dùng để ăn, để uống. + Xếp chồng tháp từ các khối. - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi. - Góc hoạt động với đồ vật: + Xếp gạch làm nhà bếp. + Xếp nhà ăn. + Xếp gạch làm luống trồng rau. + Xếp chồng tháp.. - Hoạt động chơi tập buổi chiều: + Kỹ năng sống: Buộc dây giày. + Hoạt động với đồ

			vật: Xâu vòng. - Trò chơi mới: + Chở hàng
10	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Hoạt động ngủ trưa: - Cô bật cho trẻ nghe những bài hát ru “Ru em, ru con, cò lả” nhẹ nhàng để trẻ ngủ.
12	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; uống nước sau khi ăn. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - <i>Tập tự phục vụ:</i> + <i>Cách cầm thìa, cầm cốc uống nước.</i> + <i>Xúc cơm (không để cơm rơi), uống nước.</i>	- Hoạt động ăn, hoạt động ngủ, hoạt động trả trẻ. * Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ cách cầm thìa, cầm bát để xúc cơm, cô động viên trẻ ăn hết suất ăn, không để cơm rơi, vãi, khi ăn, nhắc trẻ nhặt cơm rơi vào đĩa, không nói chuyện trong khi ăn. * Hoạt động ngủ. Khi trẻ ngủ dậy hướng dẫn trẻ cách lau mặt, lau miệng và cách cầm cốc, lấy nước uống, nhắc trẻ lấy nước vừa đủ uống, không nghịch nước, không đổ nước. Cô giáo cho trẻ vệ sinh cá nhân, hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng quy định. * Hoạt động trả trẻ. - Trò chuyện với trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, không ăn quả xanh,

			không uống nước lã, uống nước đun sôi để nguội ... một số món ăn quen thuộc ở trong trường mầm non.
15	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: - <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn.</i> + <i>Nhận biết vật sắc nhọn như dao, kéo, leo trèo lan can, ...</i>	- Hoạt động trả trả: - Cho trẻ xem hình ảnh về nguy cơ sẽ xảy ra khi leo trèo lan can, nhận biết về một số hành động nguy hiểm. - Cho trẻ xem hình ảnh về nguy cơ sẽ xảy ra khi leo trèo lan can, nhận biết về một số hành động nguy hiểm. - Cho trẻ nhận biết một số vật sắc nhọn như dao, kéo. - Hoạt động chơi - tập buổi chiều: + Kỹ năng sống: Không theo người lạ + Kỹ năng sống: Bảo vệ sức khỏe và an toàn.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			

16	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật: + <i>Trống, xắc xô, phách tre, mõ...</i> - Nghe và nhận biết âm thanh quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn,... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. Âm nhạc: + Hát: Đi ngủ + Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát. + Nghe hát: Em yêu cô giáo. + Hát: Mẹ yêu không nào. + Hát: Tập tầm vông + Nghe hát: Cô và mẹ. + Dạy hát: Cô và mẹ + Trò chơi âm nhạc: Nhỏ và to. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi khăn; Cây chuối(quả); DCNT; Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhặt rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ớt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhỏ cỏ cho cây; Cây ớt (quả); DCNT; Cây ớt (tt). * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hạt hạt, túi cát, cành cây, đĩa
----	---	--	---

			hoa (giấy), màu nước, bút lông, khay pha màu, tạp giề, giấy a4, đất nặn, gậy thẻ dục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu... * Trải nghiệm: Nhặt rau. * Trò chơi mới: + Cho em ngủ + Cho em ăn. + Bé chọn màu nào. + Chở hàng. - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: + Góc học tập: Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non + Trẻ xem tranh ảnh gọi tên chú bảo vệ, cô nuôi dưỡng. + Trẻ nói được tên một số món ăn quen thuộc trong trường mầm non. + Góc nghệ thuật: Hát, vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề nhánh
18	Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên của cô giáo, nhóm/ lớp (cô giáo)	Các hoạt động trong ngày. - Hoạt động chơi - tập có chủ định + Nhận biết: Cô giáo.
20	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. (rau	- Tên đặc điểm công dụng nổi bật của đồ dùng, đồ chơi. <i>Dự án: Pha màu nước</i>	Các hoạt động trong ngày. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi

	cải , rau ngót, rau muống...) - Tưới nước, nhổ cỏ, không ngắt lá, bẻ cành...	- Sử dụng đồ dùng, đồ chơi: + Cát đúng nơi quy định, không quang ném, đập phá... + <i>Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc (rau cải , rau ngót, rau muống...)</i>	khăn; Cây chuối(quả); DCNT); Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhặt rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ớt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhổ cỏ cho cây; Cây ớt (quả); DCNT; Cây ớt (tt). * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hạt hạt, túi cát, cành cây, đĩa hoa (giấy), màu nước, bút lông, khay pha màu, tạp giẻ, giấy a4, đất nặn, gậy thẻ dục, vòng, băng con, sáp màu, thú nhún, xích đu... * Trải nghiệm: Nhặt rau. * Trò chơi mới: + Cho em ngủ + Cho em ăn. + Bé chọn màu nào. + Chở hàng. - Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật: + Tạo hình cánh hoa từ đất nặn. + Chọn đồ dùng để
--	--	---	---

			ăn, để uống. + Xếp chồng tháp từ các khối. + Tô màu cái bát - Hoạt động chơi ở khu vực chơi. - Góc hoạt động với đồ vật: + Xếp gạch làm nhà bếp. + Xếp nhà ăn. + Xếp gạch làm luống trồng rau. + Xếp chồng tháp.. - Góc thao tác vai: + Cô giáo, bán hàng. + Cô giáo, nấu cho em ăn. + Cô nuôi dưỡng, bác sĩ. + Cô y tá, mẹ con. + Góc nghệ thuật: Tô màu tạp giề. - Góc vận động: + Chơi với bóng (thả bóng xoay vòng tháp). + Chơi bóng rổ. + Bóng, gậy, vòng, cổng chui ...
23	Trẻ chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có dạng hình tròn, hình vuông theo yêu cầu.	Hình tròn hình vuông	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Nhận biết: Hình tròn hình vuông.
26	Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.	Dự án: Pha màu nước.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hoạt động với đồ vật: Tô màu cái bát. - Hoạt động dạo - chơi ngoài trời: + Pha màu nước. + Chơi tự chọn:

			Màu nước, bút lông, khay pha màu, tạp giề, giấy a4.... - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: + Góc nghệ thuật: Di tô màu tạp giề. + Trò chơi mới: Bé chọn màu nào.
27	Trẻ nhận biết và nhắc lại được tiếng việt tên các cô các bác và món ăn quen thuộc trong trường mầm non, tên đồ vật, hình tròn, hình vuông, cây, rau, hoa, quả,...màu sắc xanh đỏ hướng dẫn gợi ý của cô...	Trẻ nhận biết và nhắc lại được tiếng việt tên các cô các bác và món ăn quen thuộc trong trường mầm non, tên đồ vật, hình tròn, hình vuông, cây, rau, hoa, quả,...màu sắc xanh đỏ hướng dẫn gợi ý của cô... Trẻ nói tên, công việc hằng ngày của các cô các bác trong trường mầm non. Trẻ nói tên một số đặc điểm, màu sắc nổi bật của rau, cây, lá, hình tròn, hình vuông...	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Nhận biết: Nhận biết cô giáo Tiếng việt: Cô giáo, dạy học. + Nhận biết: Nhận biết hình tròn, hình vuông. + Nhận biết: Nhận biết món canh rau cải. + Nhận biết: Nhận biết cái bát, cái thìa. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi khăn; Cây chuối(quả); DCNT); Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhặt rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ớt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhổ cỏ cho cây; Cây

			ớt (quả); DCNT; Cây ớt (tt).
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
28	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động trong ngày. Hoạt động chơi ở các khu vực chơi, dạo chơi ngoài trời cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn, ngủ, trả trẻ: Trẻ lấy khăn lau mặt, lau miệng, Biết chào cô, chào bạn, chào bố, mẹ..., biết chăm sóc cây, nhổ cỏ cùng cô...
29	Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	- Trẻ nghe các câu hỏi: “Cái gì?” “Làm gì”, “Để làm gì”;... “Ở đâu”; Như thế nào	* Các hoạt động trong ngày. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi khăn; Cây chuối(quả); DCNT; Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhặt rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ớt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhổ cỏ cho cây; Cây

			ớt (quả); DCNT; Cây ớt (tt). * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hột hạt, túi cát, cành cây, đĩa hoa (giấy), màu nước, bút lông, khay pha màu, tạp giẻ, giấy a4, đất nặn, gậy thể dục, vòng, bảng con, sáp màu,...
30	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý .	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện: - Kể chuyện theo tranh (Cô nuôi dưỡng). Tiếng việt: Nấu cơm, đun nước. + Truyện: - Thỏ con ăn gì (EL9) Tiếng việt: Củ cải, cảm ơn.
31	Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Kể chuyện theo tranh (Cô nuôi dưỡng). Tiếng việt: Nấu cơm, đun nước. + Truyện: - Thỏ con ăn gì (EL9) Tiếng việt: Củ cải, cảm ơn. + Thơ: - Thơ: Bàn tay cô giáo. Tiếng việt: Tết tóc, vá áo. - Thơ: Thơ: Giờ ăn

			(EL6) Tiếng việt: Gọn gàng, vội vàng. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi khăn; Cây chuối(quả); DCNT); Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhật rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ốt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhỏ cỏ cho cây; Cây ốt (quả); DCNT; Cây ốt (tt). * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hạt hạt, túi cát, cành cây, đĩa hoa (giấy), màu nước, bút lông, khay pha màu, tạp giề, giấy a4, đất nặn, gậy thể dục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu...
32	Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, bài hát và truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng.	Lồng ghép vào hoạt động có chủ định. - Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Kể chuyện theo tranh (Cô nuôi dưỡng).

		- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý .	Tiếng việt: Nấu cơm, đun nước. + Truyện: - Thỏ con ăn gì (EL9) Tiếng việt: Củ cải, cảm ơn. + Thơ: - Thơ: Bàn tay cô giáo. Tiếng việt: Tết tóc, vá áo. - Thơ: Thơ: Giờ ăn (EL6) Tiếng việt: Gọn gàng, vội vàng. + Âm nhạc: Hát: Đi ngủ + Mẹ yêu không nào. + Tập tầm vông. + Cô và mẹ.
33	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp..	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi khăn; Cây chuối(quả); DCNT); Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhặt rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ớt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhổ cỏ cho cây; Cây

			ớt (quả); DCNT; Cây ớt (tt). * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hột hạt, túi cát, cành cây, đĩa hoa (giấy), màu nước, bút lông, khay pha màu, tạp giẻ, giấy a4, đất nặn, gậy thể dục, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu - Hoạt động chơi - tập có chủ định. + Nhận biết: Hình tròn, hình vuông. + Nhận biết: Cô giáo. + Nhận biết: Nhận biết cái bát, cái thìa. + Nhận biết: Món canh rau cải. - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi.
34	Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Biết chào hỏi, trò chuyện. + Biết bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ...	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Thể hiện nhu cầu của bản thân: + Muốn được bế, đói, khát nước, đi vệ sinh...	Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động đón, ăn, ngủ, trả trẻ: Cô đón, bế trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo... - Trẻ biết chào bố mẹ người thân đón, chào cô giáo, chào bạn khi ra về.
35	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	
36	Trẻ nghe làm quen với sách.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật sự vật hành động gần gũi trong tranh	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. + Truyện: - Kể chuyện theo tranh (Cô nuôi dưỡng). Tiếng việt: Nấu

			cơm, đun nước. + Truyện: - Thỏ con ăn gì (EL9) Tiếng việt: Củ cải, cảm ơn.
37	<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn của cô giáo.</i>	<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 5-7 tiếng tiếng việt chỉ đồ vật, sự vật, đặc điểm...</i>	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động chơi - tập có chủ định. + Nhận biết: Hình tròn, hình vuông. + Nhận biết: Cô giáo + Nhận biết: Canh rau cải. + Nhận biết: Cái bát, cái thìa. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Cây chuối (lá); Trải nghiệm: Phơi khăn; Cây chuối(quả); DCNT); Cây chuối (tt). + Cây rau cải (lá); Trải nghiệm: Nhặt rau; Cây rau cải (thân), DCNT; Cây rau cải (tt) + Cây tía tô (lá); Pha màu nước; Cây tía tô (tt); DCNT; cây mùi tàu (tt). + Cây ớt (lá); Trải nghiệm: Tưới nước, nhổ cỏ cho cây; Cây ớt (quả); DCNT; Cây ớt (tt).
39	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- KN bảo vệ sức khoẻ và an toàn. - Khi người lạ bế, trẻ	.- Hoạt động đón, chơi tập buổi chiều, trả trẻ.

		biết gào khóc, kêu gọi người thân. + Được người thân bế vui vẻ tươi cười âu yếm.	+ Kỹ năng sống: Không theo người lạ. + Kỹ năng sống: Bảo vệ sức khỏe và an toàn. - Trẻ vui vẻ, tươi cười, âu yếm khi được người thân, bố mẹ đón, trẻ biết chào bố mẹ chào cô giáo khi ra về.
40	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - <i>Trẻ sử dụng các từ để nghị sự giúp đỡ khi bị đau, ngứa, bị thương,...</i> - <i>Thể hiện sự quan tâm:</i> + <i>Bạn khóc biết ôm, xoa đầu.</i> + <i>Bạn đau, khóc, ngã biết gọi người lớn..</i> - <i>Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng những gì người khác làm cho mình:</i> + <i>Trẻ biết xin khi được người khác cho quà.</i>	Trẻ giao tiếp trong các hoạt động trong ngày biết thể hiện sự quan tâm - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: - Góc hoạt động với đồ vật: + Xếp gạch làm nhà bếp. + Xếp nhà ăn. + Xếp gạch làm luống trồng rau. + Xếp chồng tháp.. - Góc thao tác vai: + Cô giáo, bán hàng. + Cô giáo, nấu cho em ăn. + Cô nuôi dưỡng, bác sĩ. + Cô y tá, mẹ con. - Góc vận động: + Chơi với bóng (thả bóng xoay vòng tháp). + Bóng, gậy, vòng + Góc nghệ thuật: Hát, vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề. - Góc học tập: Cô

			nuôi dưỡng (KCTT), Thỏ con ăn gì. Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non - Trẻ nói được tên một số món ăn quen thuộc trong trường mầm non.
41	Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, tức giận, tươi cười, khóc.	- Các hoạt động trong ngày. Hoạt động đón trả trẻ cô cho trẻ xem hình ảnh thể hiện hành vi cảm xúc, vui, buồn.
42	Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. - KN kiểm soát cảm xúc. + Tiếp nhận lời khen, chê. + Khi được khen trẻ tươi vui phấn khởi, nhảy múa. + Khi bị chê trẻ giận dỗi nét mặt buồn, ủ rũ, khóc...	- Trẻ vui mừng phấn khởi nhảy múa khi được khen. Khi bị chê nét mặt buồn ủ rũ, khóc
44	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; con chào ông, bà, bố, mẹ, chào cô...	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. Hoạt động đón trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ... - Nhắc trẻ chào bố mẹ, ông bà, cô giáo anh, chị,...
45	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thể hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: - Góc hoạt động với đồ vật: + Xếp gạch làm nhà bếp. + Xếp nhà ăn.
46	Biết chơi thân thiện	- Chơi thân thiện với	

	cạnh trẻ khác.	bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	+ Xếp gạch làm luống trồng rau. + Xếp chồng tháp..
47	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	- Góc thao tác vai: + Cô giáo, bán hàng. + Cô giáo, nấu cho em ăn. + Cô nuôi dưỡng, bác sĩ. + Cô y tá, mẹ con. - Góc vận động: + Chơi với bóng (thả bóng xoay vòng tháp). + Bóng, gậy, vòng + Góc nghệ thuật: - Hát, vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề. - Góc học tập: Cô nuôi dưỡng (KCTT), - Thỏ con ăn gì. - Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non - Trẻ nói được tên một số món ăn quen thuộc trong trường mầm non. - Trò chơi mới: Chờ hàng - TCVD: Lăn bóng, gieo hạt, lộn cầu vòng, trời nắng trời mưa, kéo cửa lều xê, nhảy lò cò, chim bay cò bay, trời nắng trời mưa, đuổi theo bóng, bò con, con muỗi, thả nhảy múa, ếch ộp, ném vòng, lăn bóng,

			bóng tròn, đồng hồ kêu, oản tù tì... - Chơi tự chọn: + Lá cây, cành cây, bóng, phấn, hột hạt, chơi đồ chơi ngoài trời, đất nặn, màu nước, khay pha màu, bút lông, tạp giẻ, giấy a4, xích đu - Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của cô trong các hoạt động trong ngày.
49	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	Nghe âm thanh của các nhạc cụ.(Xắc xô, phách tre, trống,...) Hát một số bài hát: Đi ngủ, Mẹ có yêu không nào, Mẹ và cô...	- Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Âm nhạc: + Hát: Đi ngủ TCAN: Đoán tên bạn hát. + Nghe hát: Em yêu cô giáo. Hát: Mẹ yêu không nào. + Hát: Tập tầm vông Nghe hát: Cô và mẹ. + Dạy hát: Cô và mẹ Trò chơi âm nhạc: Nhỏ và to. - Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: - Góc nghệ thuật: hát các bài hát trong chủ đề. Lồng ghép trong hoạt động chơi tập có chủ định.
50	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu,	- Di màu, xếp hình. - Sử dụng nguyên vật liệu tự nhiên, tái chế.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hoạt động với đồ

	vẽ nguệch ngoạc).	- Bảo vệ giữ gìn những đồ dùng, sản phẩm của mình và bạn khác:	vật: + Tạo hình cánh hoa từ đất nặn. + Chọn đồ dùng để ăn, để uống. + Tô màu cái bát. + Xếp chồng tháp từ các khối.
51	Bước đầu tham gia bảo vệ môi trường.	- Vứt rác đúng nơi quy định.	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động trả trẻ, DCNT Trẻ nhặt lá cây, túi bóng, rau già vào thùng rác.

II. Chuẩn bị:

- Máy tính, bút chì, chiếu ngồi, loa, còi.
- Tranh ảnh, hình ảnh, video về chủ đề:
 - + Cô giáo của bé.
 - + Các cô bác trong trường mầm non.
 - + Cô nuôi dưỡng.
 - + Nhu cầu của bé.
- Vận Động: Hai vạch kẻ đường hẹp, cuộn chiếu (vật cản), vạch kẻ để bật xa, túi cát ném... vạch đích, xắc xô, bóng...
- Nhạc: Nhạc khởi động, cô và mẹ, mẹ yêu không nào, chim mẹ chim con
- Văn học: Tranh minh họa nội dung bài thơ.
- + Thơ: Bàn tay cô giáo, Giờ ăn.
- Tranh minh họa nội dung truyện:
 - + Kể chuyện theo tranh (Cô nuôi dưỡng); Thỏ con ăn gì.
- Nhận biết: Cô giáo, hình tròn, hình vuông, món canh rau cải, cái bát, cái thìa.
- + Hình tròn (22 cái).
- + Hình vuông (22 cái)
- + Cái bát (10 cái)
- + Cái thìa (10 cái)
- + Món canh rau cải (thật)
- + Nhận biết một số món ăn quen thuộc (Tranh)
- Âm nhạc: Các bài hát có trong chủ đề
- + Hát: Mẹ yêu không nào; Đi ngủ; Cô và mẹ; Tập tầm vông.
- + Nghe hát: Cô và mẹ, em yêu cô giáo.
- HĐVĐV: Đất nặn, khối vuông, tam giác, tròn, chữ nhật, bát, thìa, đĩa, cốc, ca, rổ, bàn, ghế, khăn, giấy A4,...
- Đồ dùng đồ chơi ở các góc chơi:
- + Góc HĐVĐV: Gạch, hàng rào, cây...

- + Góc TTV: Rau, quả các loại, sáp màu, giường, gương, lược, dầu gội, khăn, chậu... dụng cụ chơi bác sĩ (ống nghe, nhiệt kế...)
- + Góc nghệ thuật: Phách tre, trống, mõ, xắc xô...
- + Góc học tập: Tranh ảnh chú bảo vệ, cô nuôi dưỡng, 1 số món ăn quen thuộc...
- Đồ dùng đồ chơi dạo chơi ngoài trời:
- + Cây sung
- + Cây găng
- + Cây kinh giới.
- + Cây tía tô, mùi tàu.
- + Cây rau cải, cây húng quế.
- + Con nhún đồ chơi, xích đu con của đồ chơi, thùng rác.
- Trải nghiệm:
- + Rau muống, rổ, chiếu, màu nước, bút lông, khay pha màu, xô nước, gáo, tạp giẻ, khăn lau, thùng rác...
- Chơi tự chọn: Lá cây, cành cây, đất nặn, bảng con, phấn, hột, hạt, bóng, vòng, gậy, thả bóng vòng thắp, bóng rổ...
- Đồ dùng ăn: Bàn ghế, bát thìa đĩa đựng cơm rơi vãi, rổ, khăn lau tay.
- Đồ dùng ngủ: Phấn, chiếu, gối, chăn...
- Chơi buổi chiều: Làm quen với vở toán, bóng các màu,...
- Đón trẻ, trả trẻ: Vẽ đeo, hình ảnh về các cô các bác trong trường mầm non, nơi nguy hiểm cách phòng tránh, không sờ vào vật sắc nhọn ... trò chuyện với trẻ về chủ đề: Cô giáo, nhu cầu của bé, đồ dùng cá nhân của con có gì, trong trường có các cô, các bác (cho trẻ nói tên cô nuôi dưỡng trong điểm bản Kết Tinh) ...
- Trả trẻ: Tranh ảnh vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần ổ điện, phích nước... hình ảnh, thể hiện hành vi cảm xúc. vui, buồn, tức giận, tươi cười, khóc... hình ảnh về nguy cơ sẽ xảy ra khi leo trèo lan can,... phiếu bé ngoan, khăn mặt...

III. Mở chủ đề

Cô cho trẻ xem hình ảnh về các cô các bác trong trường mầm non. Cô xúm xít trẻ và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về các cô các bác trong trường mầm non.

- + Trong trường MN có những ai?
- + Cô giáo con tên là gì?
- + Cô giáo làm những công việc gì? ...
- + Cô nuôi dưỡng làm công việc gì?
- + Chú bảo vệ làm công việc gì?
- + Đến lớp cô giáo dạy các con những gì?
- + Các con được chơi những đồ chơi gì?..
- + Khi đến trường các con phải chào ai?
- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ cảm xúc...

=> Các con ạ! Trong các trường mầm non có rất nhiều cô giáo, BGH, có cô nuôi dưỡng, có chú bảo vệ. Mỗi người đều có công việc khác nhau nhưng đều

có mục đích chăm sóc các con, để tỏ lòng biết ơn với các cô chúng mình nhớ phải chăm ngoan học giỏi vâng lời các cô chúng mình nhớ chưa. Vậy để biết được các công việc của các cô các bác trong trường MN chúng mình cùng tìm hiểu về chủ đề “Các cô các bác trong trường mầm non”.

VI. Khám phá chủ đề

Giáo viên

Tổ trưởng

Nhà trường ký duyệt

Lò Thị Nga

Bùi Thị Hiền

Nguyễn Thị Thu Hồng